

Bản án số: 24/2019/HSST

Ngày 03/04/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Nguyên

2. Ông Trần Quốc Huy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đào Nhã Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 04 năm 2019, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2019/HSST ngày 05 tháng 03 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST-HS ngày 19/03/2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN THÁI HOÀNG V; Tên gọi khác: Không,

Sinh năm: 1978; Giới tính: Nam.

Nơi cư trú: Khu phố 5, phường T, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận;

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Nguyễn H, sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị Tuyết S, sinh năm 1945. Có vợ tên Ngô Hồng A, sinh năm 1982 và có 01 người con sinh năm 2000.

Anh, chị em ruột: Có 04 người (bị cáo là con thứ ba trong gia đình).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại. (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại:

Bà Nguyễn Thị Tố Q, sinh năm 1969 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 6, phường T, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

Người làm chứng:

1. Ông Phan Văn Đ, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 6, phường V, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bà Vũ Thị D; sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Đ, thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

3. Ông Võ Văn T; sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 2, phường K, thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

4. Ông Lê Trịnh Đ1; sinh năm 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố 2, phường K, thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 02/2018, bà Nguyễn Thị Tổ Q (sinh năm 1969, HKTT: Khu phố 6, phường T, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm) mua lại ngôi nhà số 2B/141 đường Trường Chinh, thuộc khu phố 3, phường V, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm do ông Phan Văn Đ (sinh năm 1976, HKTT: khu phố 6, phường V) làm chủ sở hữu với giá 460.000.000 đồng.

Ngày 08/3/2018, bà Q và ông Đ tiến hành công chứng hợp đồng mua bán nhà, đất tại Văn phòng công chứng A. Sau đó, bà Q đến kiểm tra căn nhà thì thấy tài sản trong nhà còn nguyên vẹn, đầy đủ, không bị hư hỏng. Như vậy kể từ ngày 08/3/2018 toàn bộ tài sản trong căn nhà số 2B/141 đường Trường Chinh, thuộc khu phố 3, phường V, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm do bà Nguyễn Thị Tổ Q toàn quyền sở hữu.

Do trước đó ông Phan Văn Đ có nợ tiền của Nguyễn Thái Hoàng V và bà Vũ Thị D (sinh năm 1986, HKTT: khu phố 4, phường Đ) nên bà D và V gặp và thông báo với bà Q về việc ngôi nhà số 2B/141 đường Trường Chinh của ông Đ do bà đã Đ mua trước nên căn nhà này là của bà D và yêu cầu bà Q không được đến căn nhà trên.

Sáng ngày 27/3/2018, Nguyễn Thái Hoàng V nghe nói ngôi nhà 2B/141 đường Trường Chinh mà ông Đ đã bán cho bà Nguyễn Thị Tổ Q bị tháo, gỡ đồ đạc nên Nguyễn Thái Hoàng V gọi cho bà D tới, còn V đi một mình tới xem. Khi đến nơi, V thấy cửa cuốn bằng kim loại để vào nhà đã bị mở, đồ đạc trong nhà bị tháo dỡ. V nảy sinh ý định chiếm đoạt cửa cuốn của căn nhà số 2B/141 đường Trường Chinh do bà Nguyễn Thị Tổ Q sở hữu, còn Vũ Thị D khi xem xong thì đi về.

Sau đó, Nguyễn Thái Hoàng V gọi điện thuê Võ Văn T1 (sinh năm 1972) và Lê Trịnh Đ1 (sinh năm 1974, cùng trú tại: khu phố 2, phường K) đến tháo cửa cuốn của ngôi nhà trên. Việt trả công cho T1 và Đ1 với giá 600.000 đồng. Khi V thuê Đ1 và

T1 tháo cửa cuốn thì T1 và Đ1 đồng ý vì nghe V nói: “là nhà của V”. Sau khi tháo cửa xong, V thuê một người lái xe ba gác (không rõ nhân thân lai lịch) chở cửa cuốn về nhà của V tại khu phố 1, phường M, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm để cất.

Sau khi xảy ra sự việc, Cơ quan điều tra đã mời Nguyễn Thái Hoàng V cùng những người liên quan lên làm việc. Tại Cơ quan điều tra, V đã thừa nhận hành vi của mình.

Tại Kết luận định giá số: 17/KLTS ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Phan Rang – Tháp Chàm kết luận:

- 8,58m² là cửa cuốn hiệu MITARDOOR có giá trị là 9.523.800 đồng (chín triệu năm trăm hai mươi ba nghìn tám trăm đồng).

- 01 (một) trục ngang bằng kim loại dùng cho cửa cuốn, ống 114 có giá trị là 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng).

- 01 (một) miếng kim loại màu xanh – đen, kích thước 30 x 50 cm bên trong có bánh răng và dây xích dùng để nâng cửa cuốn (lắc) có giá trị là 1.110.000 đồng (một triệu một trăm mười nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản mà V chiếm đoạt là 11.533.800 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận diễn biến sự việc xảy ra như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Bản Cáo trạng số 21/QĐ-KSĐT ngày 23 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Nguyễn Thái Hoàng V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b, i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thái Hoàng V từ 09 (chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc Nguyễn Thái Hoàng V phải tiếp tục bồi thường cho bà Nguyễn Thị Tô Q số tiền 7.000.000đ theo thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Thái Hoàng V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập tại hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi cụ thể như sau: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 27/03/2018, tại căn nhà số 2B/141 đường Trường Chinh (thuộc khu phố 3, phường V, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm), Nguyễn Thái Hoàng V đã thực hiện hành vi trộm cắp gồm: 8,58m² là cửa cuốn hiệu MITARDOOR có giá trị là 9.523.800 đồng (chín triệu năm trăm hai mươi ba nghìn tám trăm đồng); 01 (một) trục ngang bằng kim loại dùng cho cửa cuốn, ống 114 có giá trị là 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng); 01 (một) miếng kim loại màu xanh – đen, kích thước 30 x 50 cm bên trong có bánh răng và dây xích dùng để nâng cửa cuốn (lắc) có giá trị là 1.110.000 đồng (một triệu một trăm mười nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản mà V chiếm đoạt là 11.533.800 đồng (*Mười một triệu năm trăm ba mươi ba nghìn tám trăm đồng*).

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang- Tháp Chàm truy tố bị cáo Nguyễn Thái Hoàng V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của Nguyễn Thái Hoàng V đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương nên phải xử lý nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bà Nguyễn Thị Tố Q số tiền 2.000.000đ để khắc phục hậu quả; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình và không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Xét quan điểm của Viện Kiểm sát về việc định tội và định khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội. Việc đề nghị về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là có căn cứ, đúng pháp luật nên chấp nhận.

[6] Đối với người lái xe ba gác chưa rõ nhân thân lai lịch; ông Võ Văn T1; ông Lê Trinh Đ1 không biết mục đích của Nguyễn Thái Hoàng V thuê mình tháo dỡ tài sản để trộm cắp nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý hình sự đối với những người này là có căn cứ.

[7] Đối với những tài sản khác mà bà Nguyễn Thị Tố Q khai bị mất trộm Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Nguyễn Thái Hoàng V đã giao nộp lại tài sản trộm cắp gồm:

- + 8,58m² là cửa cuốn hiệu MITARDOOR;
- + 01 (một) trục ngang bằng kim loại dùng cho cửa cuốn, ống 114;
- + 01 (một) miếng kim loại màu xanh – đen, kích thước 30 x 50 cm, bên trong có bánh răng và dây xích dùng để nâng cửa cuốn(lắc).

Cơ quan điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản trên cho người bị hại là bà Nguyễn Thị Tố Q là có cơ sở.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra người bị hại bà Nguyễn Thị Tố Q sau khi nhận lại tài sản bị trộm cắp có yêu cầu Nguyễn Thái Hoàng V phải bồi thường số tiền: 9.000.000đ(chín triệu) đồng để lắp đặt lại cửa cuốn. Nguyễn Thái Hoàng V đồng ý bồi thường, hiện Nguyễn Thái Hoàng V đã bồi thường cho bà Nguyễn Thị Tố Q được 2.000.000đ (*Hai triệu*) đồng. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường cho bà Nguyễn Thị Tố Q số tiền 7.000.000đ (*Bảy triệu*) đồng. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo vẫn đồng ý bồi thường cho bà Q như đã thỏa thuận tại cơ quan điều tra nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 357, Điều 468; Điều 589 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thái Hoàng V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thái Hoàng V 09 (*chín*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng kể từ ngày tuyên án (*Ngày 03/04/2019*).

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Nguyễn Thái Hoàng V cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận để giám sát, giáo dục. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Thái Hoàng V với người bị hại là bà Nguyễn Thị Tố Q. Buộc bị cáo Nguyễn Thái Hoàng V phải có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bà Nguyễn Thị Tố Q số tiền là 7.000.000đ (*Bảy triệu*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại điều 357, Điều 468 của bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí:

Bị cáo Nguyễn Thái Hoàng V phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn đồng*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo. Quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 03/04/2019); vắng mặt người bị hại, quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND TP. PR-TC;
- Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Thi hành án phạt tù;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Hồng